

Bản án số: 29/2019/HS-ST
Ngày: 27/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- ThA phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Phương.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Đức Long - Bà Lương Thị Tý

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Lã Thu Quỳnh- Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên*** tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Trường. - Kiểm sát viên

Ngày 27/8/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2019/HSST, ngày 23/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST - HS ngày 13/8/2019 đối với các bị cáo:

1. Lìm Thị X (tên gọi khác: Không) - sinh năm: 1967

Nơi ĐKKHKT: Bản Pù Quải, xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt nam; Tôn giáo: không; Con ông: Lìm Văn Bổng sinh năm: 1944 và bà Mạ Thị Thân, (đã chết); bị cáo có chồng Hoàng Văn Đ sinh năm: 1964; bị cáo có 04 con, các con đã trưởng thA; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/4/2019 tạm giam 17/4/2019 hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Than Uyên. (có mặt)

2. Hoàng Văn Đ (tên gọi khác: Không) - sinh năm: 1964

Nơi ĐKKHKT: Bản Pù Quải, xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt nam; Tôn giáo: không; Con ông: Hoàng Tiến Man, sinh năm 1920 (đã chết); Mẹ đẻ: Lương Thị Sg, sinh năm 1920; bị cáo có vợ Lìm Thị X sinh năm: 1967; bị cáo có 04 con, các con đã trưởng thA; Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/4/2019, đến ngày 17/4/2019 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; đến ngày 21/5/2019 bị bắt, tạm giam, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Than Uyên.

Người làm chứng:

Lò Văn N; sinh năm: 1989

Trú tại: Bản Hỳ, xã Ta Gia, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt)

Lò Văn A; sinh năm: 1988

Trú tại: Bản Ten Co Mùr, xã Ta Gia, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt)

Lò Văn S; sinh năm: 1995

Trú tại: Bản Chiềng Ban 3, xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối tháng 3/2019, X mua 17 gói Heroine với giá 1.700.000 đồng của một người đàn ông không rõ lai lịch. Mua được Heroine, X mang về nhà cất giấu vào chiếc lọ nhựa màu trắng và có nói cho chồng là Hoàng Văn Đ biết về việc mua Heroine nhằm mục đích để bán kiếm lời. Đến trưa ngày 03/4/2019, X và Đ đang ở nhà thì có Lò Văn S đến gặp Đ hỏi mua Heroine. Đ nhận số tiền 100.000 đồng rồi đưa lại cho X. X đưa cho Đ 01 gói Heroine để bán cho S. Mua được Heroine, S xin Đ cho sử dụng Heroine tại nhà của Đ và Đ đồng ý để cho S sử dụng Heroine tại nhà mình. X biết nhưng để mặc.

Tiếp đến ngày 05/4/2019, X và Đ đang ở nhà thì Lò Văn S tiếp tục đến hỏi mua Heroine. S đưa cho Đ số tiền 100.000 đồng, Đ nhận tiền rồi đưa lại cho X. X đưa 01 gói Heroine cho Đ bán cho S. Mua được Heroine, S tự ý sử dụng Heroine tại nhà Đ. X, Đ biết nhưng để mặc. Một lúc sau có Lò Văn A và Lò Văn N đến gặp X hỏi mua Heroine để sử dụng. X bán cho A 01 gói Heroine lấy 200.000 đồng. Sau đó, Đ yêu cầu A, N phải sử dụng hết số Heroine vừa mua của X, không được mang về. A, N sử dụng Heroine tại nhà Đ. Quá trình A, N sử dụng Heroine X có biết nhưng để mặc.

Sáng ngày 07/4/2019, Đ đang ở nhà thì N, A đến hỏi mua Heroine sử dụng. Đ nhận số tiền 200.000 đồng từ A rồi nói: chờ X về để lấy Heroine. Một lúc sau, X đi làm về, Đ đưa 200.000 đồng cho X. Nhận tiền, X bán cho A 01 gói Heroine. Sau khi bán Heroine, Đ yêu cầu A, N sử dụng hết số Heroine đó tại nhà Đ. X có biết A, N sử dụng Heroine nhưng để mặc.

Khoảng 11 giờ ngày 08/4/2019, Hoàng Văn Đ đang ở nhà thì có Lò Văn N và Lò Văn A đến hỏi mua Heroine để sử dụng. Đ nói không có Heroine, và sau đó N và A ngồi chờ vợ của Đ là Lìm Thị nhưng để mặc.

Cũng trong ngày 08/4/2019 X tiếp tục bán cho A 01 gói Heroine nữa với giá 200.000 đồng. A, N cầu ra một ít tiếp tục sử dụng, X có biết nhưng để mặc. Số Heroine còn lại, A cất giấu trong túi quần mang về đến bản Co Nọi, xã Mường Cang, huyện Than Uyên thì Công an huyện Than Uyên bắt quả tang, thu giữ 0,05 gam Heroine. Từ lời khai của A và N Cơ quan điều tra Công an

huyện Than Uyên khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Lìm Thị X thu giữ 01 lọ nhựa bên trong chứa 11 gói Heroine có tổng khối lượng 1,04 gam; 01 cân tiểu ly tự chế và số tiền 2.600.000 đồng, X khai trong đó có 1.200.000 đồng là tiền bán Heroine mà có. Cơ quan điều tra giữ người và bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Văn Đ về hA vi: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Ngày 08/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên đã tiến hA mở niêm phong vật chứng thu giữ của Lìm Thị X sau khi cân tịnh xác định: 11 gói chất bột khô, màu trắng, vón cục, có khối lượng 1,04 gam. Cũng trong ngày 08/4/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên đã tiến hA mở niêm phong vật chứng thu giữ của Lò Văn A, Lò Văn N, sau khi cân tịnh xác định: 01 gói chất bột khô, màu trắng, vón cục, có khối lượng 0,05 gam.

Cơ quan điều tra đã lấy toàn bộ 0,05 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Lò Văn A, Lò Văn N, và trích 0,43 gam của 11 gói nilon trong tổng số 1,04 gam chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Lìm Thị X gửi giám định. Tại bản Kết luận giám định số: 184/GĐ- KTHS ngày 17/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: “ *Mẫu chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Lò Văn A, Lò Văn N gửi đến giám định là Heroine, 11 mẫu chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Lìm Thị X gửi đến giám định là Heroine*”.

Đối với số tiền 2.600.000 đồng thu giữ của Lìm Thị X, tại bản Kết luận giám định số: 189/GĐ - KTHS ngày 19/4/2019 kết luận là tiền thật do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hA.

Vật chứng còn lại của vụ án là 0,61 gam Heroine và số tiền 2.600.0000 đồng; 01 cân tiểu ly tự chế; 01 lọ nhựa màu trắng và 11 mảnh nilon thu giữ của Lìm Thị X hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hA án dân sự huyện Than Uyên.

Bản cáo trạng số: 28/CT-VKS ngày 22/7/2019 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố bị cáo Lìm Thị X về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội: “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 điều 256 - Bộ luật hình sự. Bị cáo Hoàng Văn Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội: “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b, d khoản 2 điều 256 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Cuối tháng 3/2019, tại bản Pù Quải, xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, Lìm Thị X đã mua trái phép 17 gói Heroine với giá 1.700.000 đồng. Mua được Heroine, X mang về nhà cất giấu và nói cho chồng là Hoàng Văn Đ biết mục đích mua Heroine để bán kiếm lời. Trong các ngày 03, 05, 07, 08/4/2019, X đã 06 lần bán trái phép 06 gói Heroine cho Lò Văn N, Lò Văn A, Lò Văn S lấy tổng số tiền 1.000.000 đồng. Ngay sau khi bán trái phép Heroine, Lìm Thị X đã 05

lần chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó có 04 lần để mặc cho 02 người là Lò Văn N, Lò Văn A sử dụng Heroine và 01 lần để mặc cho Lò Văn S sử dụng Heroine 02 lần tại nơi ở do X quản lý, sử dụng. Hoàng Văn Đ đã 03 lần giúp sức cho Lìm Thị X thực hiện hA vi bán trái phép 03 gói Heroine cho Lò Văn N, Lò Văn A, Lò Văn S và 04 lần chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó có 02 lần đối với 02 người (Đ yêu cầu A, N phải sử dụng Heroine tại nhà Đ); 01 lần để mặc cho 02 người là A, N sử dụng Heroine; 01 lần cho Lò Văn S mượn địa điểm sử dụng Heroine tại nơi ở do Đ quản lý, sử dụng.

Như vậy hA vi của các bị cáo Lìm Thị X, Hoàng Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội: “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 điều 256, điểm r, s khoản 1, 2 điều 51, điều 38, điều 55, điều 17, điều 58 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lìm Thị X từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội: “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”, tổng hợp hình phạt của hai tội: 14 năm 06 tháng đến 15 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b, d khoản 2 điều 256, điểm r, s khoản 1, 2 điều 51, điều 38, điều 55, điều 17, điều 58 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội: “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”, tổng hợp hình phạt của hai tội: 14 năm 06 tháng đến 15 năm 06 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 3 điều 256 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm và N trí với bản luận tội và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Cả hai bị cáo đã nhận thức được hA vi vi phạm pháp luật của mình và hứa không tái phạm, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội, rất mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hA vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị

cáo không có ý kiến gì về hA vi, quyết định của Cơ quan tiến hA tố tụng, người tiến hA tố tụng. Do đó, các hA vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hA tố tụng, người tiến hA tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hA vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Ngày 08/4/2019 Cơ quan điều tra bắt quả tang Lò Văn A, Lò Văn N tàng trữ 0,05 gam Heroine, từ lời khai của A, N, Cơ quan điều tra bắt khẩn cấp hai vợ chồng Lì Thị X, Hoàng Văn Đ về hA vi: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Quá trình điều tra X, Đ đã khai nhận vào khoảng 11 giờ ngày 08/4/2019 có Lò Văn N và Lò Văn A đến hỏi mua Heroine, X đã bán trái phép cho N 01 gói Heroine giá 200.000 đồng, sau khi bán Heroine cho N xong thì N và A lấy gói Heroine đó ra sử dụng ngay tại nhà của X, Lì Thị X và Hoàng Văn Đ đều biết nhưng để mặc cho N và A sử dụng Heroine tại nhà mình. Sau khi sử dụng xong Heroine A tiếp tục hỏi mua Heroine của X 01 gói giá 200.000 đồng, N và A sử dụng luôn ngay tại nhà X, X biết nhưng để mặc cho A, N sử dụng. Như vậy trong ngày 08/4/2019 X đã 02 lần bán Heroine cho A và N và 02 lần để mặc cho A, N sử dụng ngay tại nhà mình, đối với Hoàng Văn Đ 01 lần để mặc cho A, N sử dụng Heroine ngay tại nhà mình.

Ngoài các lần phạm tội này ra, các bị cáo X, Đ còn tự thú ra các lần phạm tội trước đó cụ thể như sau:

Ngày 03/4/2019 Lò Văn S đưa tiền cho Đ (chồng) 100.000 đồng hỏi mua Heroine, Đ đưa lại tiền 100.000 đồng đó cho X (vợ) và X lấy 01 gói Heroine đưa cho Đ để bán cho S, S cũng sử dụng luôn ngay tại nhà Đ đồng ý cho S sử dụng và X biết nhưng để mặc không nói gì, tiếp tục đến ngày 05/4/2019 S lại tiếp tục sang nhà X, Đ hỏi mua Heroine, lần này Đ cũng là người cầm số tiền 100.000 đồng và lấy 01 gói Heroine từ vợ (X) bán cho S và cũng để mặc cho S sử dụng ngay tại nhà mình, cũng trong ngày 05/4/2019 X tiếp tục bán cho A 01 gói Heroine giá 200.000 đồng, Đ yêu cầu A, N sử dụng hết Heroine ngay tại nhà mình mới được về, X biết nhưng để mặc. Ngày 07/4/2019 Đ cũng nhận tiền từ A 200.000 đồng và đưa cho X sau đó X trực tiếp bán cho A 01 gói Heroine, Đ yêu cầu A sử dụng hết Heroine còn X biết nhưng để mặc. Như vậy bị cáo X đã 06 lần phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 05 lần phạm tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”, trong 05 lần phạm tội (trong đó có 04 lần là bỏ mặc cho hai người sử dụng và 01 lần để 01 người sử dụng hai lần). Đối với bị cáo Đ đã 03 lần phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 04 lần phạm tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”, trong 04 lần phạm tội (trong đó có 02 lần yêu cầu hai người sử dụng ngay tại nơi ở của mình; 01 lần là bỏ mặc cho hai người sử dụng và 01 lần để 01 người sử dụng hai lần). Ngoài các lần phạm tội nêu trên bị cáo X còn khai bán trái phép Heroine cho 02 người đàn ông lạ mặt, nhưng trong quá trình điều tra không thu thập được tài liệu chứng cứ nên không có căn cứ để kết tội bị cáo phạm tội lần này.

Tại phiên tòa hôm nay lời khai của các bị cáo X, Đ phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập phản ánh đúng với hA vi phạm tội của bị cáo. Đánh giá hA vi của bị

cáo X đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy trong đó có căn cứ xác định X bán trái phép chất ma túy là 06 lần, hA vi của bị cáo Đ đã bán trái phép chất ma túy là 03 lần. Như vậy hA vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với hA vi: “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” X đã 05 lần thực hiện hA vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo đề mặc cho người nghiện ma túy sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi ở thuộc quyền quản lý, sử dụng của mình. hA vi của bị cáo X đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 256 - Bộ luật hình sự. Bị cáo Đ 04 lần thực hiện hA vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo đồng ý, đề mặc và yêu cầu những người nghiện ma túy sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi ở thuộc quyền quản lý, sử dụng của mình. hA vi của bị cáo Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, d khoản 2 điều 256 - Bộ luật hình sự.

Xét về vai trò: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, cả hai bị cáo là vợ chồng tuy các bị cáo không nghiện chất ma túy, nhưng cả hai bị cáo cùng chung ý chí mua Heroine về để bán kiếm lời. Bị cáo X đi tìm mua Heroine mang về cất giấu và thông báo cho bị cáo Đ biết để cùng nhau bán, X là người cầm Heroine đưa cho Đ giao dịch bán cho những người nghiện, như vậy X giữ vai trò chính trong vụ án này, còn Đ giữ vai trò thứ hai giúp sức cho X trong việc bán Heroine. Vì vậy bị cáo X phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Đ. Đối với hA vi “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” bị cáo Đ đã có chủ ý yêu cầu và đồng ý cho hai người trở lên sử dụng ma túy ngay tại nơi ở của mình, bị cáo X chỉ thể hiện hA vi bỏ mặc nên bị cáo Đ phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo X về hA vi này.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương, ma túy còn là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được mọi hA vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội, do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hA vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hA vi phạm tội của mình, các bị cáo đã tự khai ra các lần phạm tội trước đó. Nên Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Đ có bố đẻ là ông Hoàng Tiến Man được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng N, bị cáo X có bố chồng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, nên cả

hai bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về nhân thân: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự các bị cáo là hai vợ chồng không chịu lao động làm ăn chân chính, các bị cáo đã kiếm tiền bằng việc mua bán trái phép chất ma túy, các bị cáo hiểu rõ về quy định của pháp luật nhưng cố tình vi phạm. Xét thấy cần phải có một mức án phù hợp để răn đe giáo dục các bị cáo, phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện kinh tế của các bị cáo còn khó khăn, không có công ăn việc làm ổn định, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 251 và khoản 3 điều 256 - Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng còn lại của vụ án gồm: 0,61 gam Heroine thu giữ của bị cáo X là chất nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy, 01 cân tiểu ly tự chế; 01 lọ nhựa màu trắng và 11 mảnh nilon thu giữ của Lìm Thị X là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 2.600.000 đồng thu giữ của bị cáo X trong đó chứng minh số tiền 1.000.000 đồng là tiền bị cáo bán Heroine mà có nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước, trả lại cho bị cáo X 1.600.000 đồng là tiền thu nhập hợp pháp của bị cáo.

[8] Về nguồn gốc số Heroine bị cáo khai mua của người không rõ lai lịch nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với Lò Văn N, Lò Văn A có hành vi tàng trữ trái phép 0,05 gam Heroine; Lò Văn S có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Xét các hành vi nêu trên của N, A, S chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện Than Uyên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo: Lìm Thị X, Hoàng Văn Đ phạm tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “ *Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

1. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 251; điểm b khoản 2 điều 256; điều 38; điểm r, s khoản 1, 2 điều 51, điều 17, điều 58 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lìm Thị X 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*” và 07 (bảy) năm tù về tội “ *Chứa chấp việc sử dụng trái phép*

chất ma túy”. Áp dụng điều 55 - Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt cả hai tội: 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn thi hA hình phạt tù của bị cáo Lìm Thị X được tính từ ngày 08/4/2019.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 251; điểm b, d khoản 2 điều 256; điều 38; điểm r, s khoản 1, 2 điều 51, điều 17, điều 58 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 07 (bảy) năm tù tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*” và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “ *Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điều 55 - Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt cả hai tội: 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ.

Thời hạn thi hA hình phạt tù còn lại của bị cáo Hoàng Văn Đ là 14 năm 05 tháng 21 ngày, được tính từ ngày 21/5/2019.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 47 - Bộ luật hình sự và điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,61 gam Heroine; 01 cân tiểu ly tự chế; 01 lọ nhựa màu trắng và 11 mảnh nilon thu giữ của Lìm Thị X.

Tịch thu 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) của bị cáo X nộp vào ngân sách nhà nước, trả lại cho bị cáo X 1.600.000 (*Một triệu sáu trăm nghìn đồng*) là tiền thu nhập hợp pháp của bị cáo.

(*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/7/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên với Chi cục THADS huyện Than Uyên*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh
- VKS tỉnh, huyện
- THA dân sự
- Cơ quan THAHS
- Cơ quan CSĐTCA huyện
- Nhà tạm giữ CA huyện
- THA PT
- Bị cáo
- Sở Tư pháp

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

*-UBND xã Mường Cang
- Công bố trên Cổng thông tin
Đ tử của Tòa án.
- Lưu HS - TA .*

**THA VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh
- VKS huyện
- THA dân sự
- Cơ quan THAHS
- THA PT
- Bị cáo
- Sở Tư pháp
- UBND xã Phúc Than
- Công bố trên Cổng thông tin
Đ tử của Tòa án.
- Lưu HS - TA .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

